

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 382/2026/HS-ST

Ngày: 21/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Phương Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Dung
Bà Tạ Thị Thà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 333/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 422/2026/QĐXXST-HS ngày 07/7/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn C**, sinh năm 1966 tại Hà Nội; CCCD số: 001xxx; Nơi thường trú và nơi ở: số A, ngách B, phố T, tổ 23 (nay là tổ 41 mới), phường V, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo, đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn C1 (đã chết) và bà: Trần Thị L (sinh năm 1936); Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai; Danh chỉ bản số 60, lập ngày 15/01/2026 tại PC11B Công an thành phố Hà Nội; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2022/HSST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2024 (chưa được xóa án tích); Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 205/HS-ST ngày 06/5/1998 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ: từ ngày 07/01/2026; tạm giam: từ ngày 16/01/2026; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 00 ngày 06/01/2026 Đặng Đình B (sinh năm 1960, HKTT: thôn 1, Đ, xã N, thành phố Hà Nội) đến Trung tâm y tế phường Định Công, thành phố Hà Nội để uống Methadone. Quá trình xét nghiệm, Trung tâm y tế phát hiện B dương tính với ma túy heroin nên đã bàn giao B cho Công an xã Nam Phù, thành phố Hà Nội để làm rõ việc B sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Công an xã Nam Phù, Đặng Đình B khai: B quen biết với Dương Văn C. Ngày 06/01/2026 do cần ma túy để sử dụng nên B sử dụng số điện thoại 0348005180 gọi đến số điện thoại 0876595099 của C hỏi mua ma túy heroin thì C đồng ý và hẹn B đến nhà để đưa ma túy. Khoảng 09 giờ cùng ngày, B đến nhà C ở số A, ngách B, phố T, phường V, thành phố Hà Nội. Tại cổng nhà, C đã bán cho B 01 gói ma túy heroin với giá 200.000 đồng, B đã trả tiền mặt cho C. Mua xong, B mang gói ma túy đến khu vực nghĩa trang Đông Mỹ, xã Nam Phù, thành phố Hà Nội và sử dụng hết gói ma túy vừa mua. Sau đó, B tiếp tục đến Trung tâm y tế phường Định Công để uống Methadone, thì bị xét nghiệm, phát hiện B sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ các tài liệu đã thu thập, Công an xã Nam Phù tiến hành triệu tập Dương Văn C đến trụ sở làm việc. Tại cơ quan công an, C khai không quen biết Đặng Đình B và không bán ma túy cho B. C tự khai nhận bản thân nghiện ma túy lâu năm và đầu thú về việc vừa sử dụng xong ma túy heroin, hiện C vẫn còn cất giấu heroin tại phòng ngủ, nguồn gốc ma túy heroin do C mới mua tại khu vực đầu phố Tân Khai để sử dụng.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu của Dương Văn C, kết quả: Dương tính với ma túy Heroin.

Ngày 07/01/2026 cơ quan công an đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Văn C tại địa chỉ số A, ngách B, phố T, phường V, thành phố Hà Nội, tại đây Dương Văn C tự nguyện giao nộp: 01 túi nilông bên trong chứa chất bột màu trắng; 02 gói giấy, bên ngoài bọc nilon, bên trong chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra, cơ quan công an còn thu giữ của C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9, số seri: 2885484a, Imei 1: 860028040237414, Imei 2: 860028040237406, lắp sim số 0876595099.

Tại Kết luận giám định số 666/KL-KTHS ngày 17/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilông và 02 gói giấy, bên ngoài bọc nilông đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 2,126 gam.

Quá trình điều tra, Dương Văn C khai nhận: C là người nghiện ma túy. Ngày 07/01/2026 tại khu vực đầu phố Tân Khai, phường Vĩnh Hưng, thành phố Hà Nội, C gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 3.400.000 đồng ma túy loại Heroin và mang về cất giấu tại phòng ngủ của C tại địa chỉ số A ngách B phố T, phường V, Hà Nội. Khi C vừa sử dụng xong một phần gói ma túy đã mua thì bị Công an xã Nam Phù triệu tập làm việc về nội dung có liên quan đến Đặng Đình B nên tại cơ quan công an C đầu thú và khai đang cất giấu ma túy loại Heroin tại phòng ngủ để sử dụng dần và C đã tự nguyện giao nộp số Heroin

đang cất giấu nên cơ quan công an đã lập biên bản thu giữ tang vật và đưa C về trụ sở làm việc.

Đối với việc Đặng Đình B khai C là người bán ma túy cho B vào ngày 06/01/2026, quá trình điều tra đã thu giữ được dữ liệu video hình ảnh B đến gần ngõ nhà C phù hợp với thời gian B khai đến nhà C mua ma túy tại khu vực số A ngách B phố T, phường V, Hà Nội, nhưng không phát hiện camera ghi lại hình ảnh và nhân chứng chứng kiến việc mua bán ma túy như lời khai của B. Tiến hành kiểm tra dữ liệu điện thoại thu giữ của C và B có lưu số điện thoại của nhau là “Bình (Dũng V.Đ)” và “Trí”, dữ liệu điện thoại có nhiều cuộc gọi đến, gọi đi từ B đến C trong ngày 06/01/2026. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho B và C đối chất, kết quả: B thừa nhận việc có quen C và mua ma túy của C; C khai không bán ma túy cho B, không biết B là ai, đây là lần đầu C gặp B, không biết vì sao có lưu số điện thoại và có liên hệ với nhau. Quá trình điều tra đủ căn cứ xác định B và C có mối quan hệ quen biết nhau và có liên hệ với nhau vào ngày 06/01/2026. Tuy nhiên ngoài lời khai duy nhất của B về việc mua ma túy của C vào ngày 06/01/2026 và thanh toán bằng tiền mặt, không có tài liệu nào khác chứng minh việc mua bán ma túy giữa B và C nên không đủ căn cứ xác định Dương Văn C có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy cho Đặng Đình B.

Đối với hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Đình B, ngày 31/3/2026 cơ quan điều tra đã ra bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố và chuyển đến Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Hà Nội truy tố xét xử về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy của Dương Văn C, quá trình điều tra xác định C không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự nên cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Dương Văn C, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã tiến hành dẫn giải C đã xác định được địa điểm C mua ma túy tại đầu ngõ 150 phố Tân Khai, phường Vĩnh Hưng, thành phố Hà Nội, nhưng không xác định được người đàn ông bán ma túy cho C. Ngoài lời khai của C hiện không có tài liệu nào khác, do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9, số seri: 2885484a, Imei 1: 860028040237414, Imei 2: 860028040237406, lắp sim số 0876595099 thu giữ của Dương Văn C, qua kiểm tra điện thoại có lưu số điện thoại của Đặng Đình Bình và có cuộc gọi đi, gọi đến từ số điện thoại của Bình.

Tại Bản cáo trạng số 144/CT-VKSHNI-KV ngày 10 tháng 6 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội truy tố Dương Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn C khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn C với mức hình phạt từ 52 tháng tù đến 55 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong bên trong chứa 2,126 gam Heroin; Tịch thu sung công: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 07/01/2026, tại số A ngách B phố T, phường V, thành phố Hà Nội, Dương Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,126 gam ma túy loại Heroine, thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Ngày 07/01/2026, trong quá trình làm việc với Công an xã Nam Phù, thành phố Hà Nội, Dương Văn C đã tự khai nhận đang cất giấu ma túy loại Heroine tại nhà nên cơ quan công an đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Văn C tại địa chỉ số A, ngách B, phố T, phường V, thành phố Hà Nội, Dương Văn C đã tự nguyện giao nộp 01 túi nilông và 02 gói giấy, bên ngoài bọc nilông, bên trong chứa 2,126 gam ma túy loại Heroine, Dương Văn C tàng trữ với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng. Hành vi đó không những đã vi phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Dương Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hà Nội truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Bị cáo Dương Văn C có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án hình sự sơ thẩm số 117/2022/HSST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2024, bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án này, do vậy bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Mặt khác, bị cáo Dương Văn C còn có nhân thân xấu, đó là ngày 06/5/1998 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 205/HS-ST. Mặc dù, tiền án này đã được xóa án tích, nhưng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, nhưng bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đầu thú nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân chấp hành pháp luật, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Dương Văn C là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là ma túy thu giữ của bị cáo sau khi giám định được cho vào 01 phong bì còn nguyên vẹn niêm phong được dán kín, tại các mép dán có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng H, cán bộ công an xã Nam Phù-

Nguyễn Văn H, bị cáo Dương Văn C (theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định lập ngày 08/01/2026 tại Phòng PC09 Công an thành phố Hà Nội; Bản kết luận giám định số 666/KL-KTHS ngày 17/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội). Xét thấy, ma túy là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9, số seri: 2885484a, Imei: 860028040237414, Imei2: 860028040237406, kèm sim thu giữ của Dương Văn C. Quá trình điều tra, xác định là tài sản cá nhân của Dương Văn C, qua kiểm tra điện thoại có lưu số điện thoại của Đặng Đình B và có cuộc gọi đi, gọi đến từ số điện thoại của B. Tại phiên tòa, C khai không biết lý do điện thoại của C có lưu số điện thoại của B và có cuộc gọi của B, C đề nghị tịch thu sung công chiếc điện thoại trên. Do vậy, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động trên.

[7] Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội xác định Dương Văn C không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự nên không có căn cứ xử lý C về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy là đúng.

[8] Đối với hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Đình B, ngày 31/3/2026 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã ra Bản kết luận điều tra vụ án hình sự và chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Hà Nội đề nghị truy tố Đặng Đình Bình về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Dương Văn C, quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội không xác định được danh tính nên không có căn cứ để xử lý là đúng.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Căn cứ các điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Dương Văn C 04 (bốn) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Dương Văn C.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì còn nguyên vẹn niêm phong được dán kín, tại các mép dán có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng H, cán bộ công an xã Nam Phù- Nguyễn Văn H, bị cáo Dương Văn C (theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định lập ngày 08/01/2026 tại Phòng PC09 Công an thành phố Hà Nội; Bản kết luận giám định số 666/KL-KTHS ngày 17/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội).

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9, số seri: 2885484a, Imei: 860028040237414, Imei2: 860028040237406, kèm sim.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên có tình trạng, đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 2026/KV3-427 ngày 18/6/2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Hà Nội).

4. Về án phí: Bị cáo Dương Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Dương Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND, VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 3 - Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Phương Minh

